

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Yên Mô, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 Đường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Ninh Bình (theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 22/06/2017).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Ninh Bình - Phòng giao dịch Yên Mô (theo Quyết định số 98/2022/QĐ-LPB.NB ngày 22/02/2022).

- Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1984 và chị Lã Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng TMCP B và anh Mai Văn T, chị Lã Thị N thống nhất: Tính đến hết ngày 14/6/2022 anh Mai Văn T, chị Lã Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 584.547.184 đồng (*Năm trăm tám tư triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm tám tư đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 499.999.987 đồng;

- + Nợ lãi trong hạn: 2.849.444 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 81.414.039 đồng;
- + Nợ lãi chậm trả (lãi trên nợ lãi trong hạn chưa trả): 283.714 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số HDTD19B202002 ngày 17/01/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 19B202002/04 ngày 15/12/2020, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 19B202002/05 ngày 16/12/2020.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng TMCP B và anh Mai Văn T, chị Lã Thị N thống nhất: Anh Mai Văn T, chị Lã Thị N có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B theo phân kỳ trả nợ như sau:

- + Chậm nhất đến ngày 21/6/2022 anh T, chị N phải trả số nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);
- + Chậm nhất đến ngày 21/8/2022 anh T, chị N phải trả số nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);
- + Chậm nhất đến ngày 21/10/2022 anh T, chị N phải trả số nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);
- + Chậm nhất đến ngày 21/02/2023 anh T, chị N phải trả số nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);
- + Chậm nhất đến ngày 21/6/2023 anh T, chị N phải trả số nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);
- + Chậm nhất đến ngày 31/12/2023 anh T, chị N phải trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả) theo thỏa thuận.

Kể từ ngày 15/06/2022 cho đến khi thi hành xong, anh Mai Văn T và chị Lã Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số HDTD19B202002 ngày 17/01/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 19B202002/04 ngày 15/12/2020, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 19B202002/05 ngày 16/12/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Mai Văn T và chị Lã Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2020/HĐTC/PGDYENMO ký ngày 17/01/2020 là quyền sử dụng 200 m² đất tại thửa đất số 495, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 188883 do UBND huyện Yên Mô cấp cho ông Mai Văn T và bà Lã Thị N ngày 06/05/2016 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP B và anh Mai Văn T, chị Lã Thị N đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Mai Văn T và chị Lã Thị N phải nộp 13.690.944 đồng (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn chín trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.350.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006301 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh

